

CHƯƠNG TRÌNH

**hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII
về giảm nhanh hộ nghèo là người dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Chương trình hành động về giảm nhanh hộ nghèo là người dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và phát huy các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội của huyện; triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách đảm bảo an sinh xã hội, giảm tỷ lệ hộ nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng nhanh và bền vững góp phần thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Yêu cầu

- Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra, nhất là các giải pháp trọng tâm phù hợp với điều kiện thực tế của huyện, kết hợp chặt chẽ giữa Chương trình giảm nhanh hộ nghèo là người dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu mà Chương trình hành động đã đề ra.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Giảm tỷ lệ hộ nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng nhanh và bền vững; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là khu vực biên giới, vùng đặc biệt khó khăn; thu hẹp khoảng cách về điều

kiện sống giữa người kinh và người đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo tiêu chí nông thôn mới; huy động từ nhiều nguồn lực để tạo cơ hội và điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo người dân tộc thiểu số tự lực vươn lên phát triển kinh tế, tăng thu nhập và thụ hưởng các chính sách xã hội nhằm cải thiện để từng bước nâng cao điều kiện sống, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo người dân tộc thiểu số của huyện xuống dưới mức bình quân chung của tỉnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu đến cuối năm 2021: Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo chung toàn huyện 2,12% trở lên; trong đó, giảm tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số với tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện trên 4,68%¹.

- Mục tiêu giai đoạn 2022 - 2025: Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo chung toàn huyện trung bình mỗi năm giảm từ 3,5% trở lên; trong đó, trung bình hằng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số so với tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện giảm từ 7% trở lên² (có phụ lục 01 kèm theo).

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số và cộng đồng xã hội về giảm nghèo

- Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hỗ trợ giảm nghèo cho người đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao nhận thức của người dân tộc thiểu số để thay đổi nếp nghĩ, cách làm; từng bước xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, tư tưởng trông chờ, ỷ lại, tư tưởng “xin nghèo” để phát huy tinh thần tự lực, phấn đấu thoát nghèo. Phát huy truyền thống “tương thân, tương ái”, “lá lành đùm lá rách” và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc để giúp đỡ các hộ dân tộc thiểu số nghèo; khơi dậy ý chí chủ động, tinh thần tự lực, tự cường, vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chú trọng đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền, vận động giảm nghèo phù hợp với thực tiễn nhận thức, văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường vai trò của truyền thông trong việc tuyên truyền, vận động thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trong đồng bào dân tộc thiểu số.

¹ Theo Nghị quyết số 01-NQ/HU, ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về chi tiêu, nhiệm vụ năm 2021.

² Dự kiến tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện cuối năm 2021 theo tiêu chí nghèo áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025 là 21,42% (tương đương 4.113 hộ nghèo/19.198 hộ dân). Trong đó, hộ nghèo trong vùng dân tộc thiểu số là 43,18% (3.451 hộ nghèo dân tộc thiểu số /7.992 hộ dân tộc thiểu số). Căn cứ kết quả thực tế điều tra hộ nghèo cuối năm 2021 theo tiêu chí áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025 và chỉ tiêu giảm nghèo tỉnh giao, Ban Thường vụ Huyện ủy sẽ điều chỉnh, thay đổi chỉ tiêu giảm nghèo người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện sát với thực tế.

2.2. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên về thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững trong đồng bào dân tộc thiểu số

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự điều hành của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với công tác giảm nghèo. Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng địa phương để đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế để lãnh đạo thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Các cấp ủy đưa nội dung giảm nhanh hộ nghèo là người dân tộc thiểu số vào phương hướng, nhiệm vụ thực hiện nghị quyết đại hội của cấp mình; đồng thời, có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về công tác giảm nghèo định kỳ hằng năm; phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở.

- Các đồng chí cấp ủy cấp huyện được phân công theo dõi các địa phương phải quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác giảm nghèo trên địa bàn mình phụ trách; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp ủy, chính quyền địa phương những khó khăn, vướng mắc để có giải pháp tháo gỡ kịp thời.

- Đảng ủy các xã, thị trấn phải phân công các đồng chí đảng ủy viên phụ trách công tác giảm nghèo ở địa bàn; phân công đảng viên ở chi bộ thôn, làng, tổ dân phố giúp đỡ hộ nghèo, nhất là các thôn, làng có tỷ lệ hộ nghèo người dân tộc thiểu số cao. Nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác giảm nghèo của cấp ủy các cấp, đề cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là ở cơ sở trong việc thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số.

2.3. Tăng cường huy động các nguồn vốn thực hiện công tác giảm nghèo

- Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo; tăng cường huy động vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác, chú trọng huy động sự đóng góp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện để thực hiện công tác giảm nghèo; ưu tiên vốn cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất tại các địa bàn vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nơi có tỷ lệ hộ nghèo cao.

- Đẩy mạnh xã hội hoá để tăng nguồn lực thực hiện chương trình giảm nghèo. Phát huy hiệu quả nguồn Quỹ “Vì người nghèo”, nguồn quỹ của các hội, đoàn thể... Khuyến khích, vận động các nhà tài trợ, cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ, lực lượng quân đội nhận hỗ trợ hộ nghèo người dân tộc thiểu số theo chương trình kết nghĩa xây dựng nông thôn mới của huyện.

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác với chương trình giảm nghèo để tăng hiệu quả đầu tư, đặc biệt là giữa Chương trình

mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Trong đó, tập trung nguồn lực để đẩy nhanh giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn theo hướng bền vững. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện cân đối ngân sách địa phương đảm bảo thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo theo đúng quy định, đáp ứng nhu cầu nguồn vay vốn hộ nghèo, hộ cận nghèo, đảm bảo đủ nguồn lực thực hiện chính sách, cơ chế hỗ trợ giảm nghèo riêng của huyện.

- Dự kiến nguồn vốn cho công tác giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025 là **237.656** triệu đồng; trong đó, ngân sách Trung ương là **169.533** triệu đồng³, ngân sách địa phương là **3.634** triệu đồng, nguồn vốn xã hội hóa là **9.604** triệu đồng⁴, nguồn vốn tín dụng **54.855** triệu đồng⁵.

2.4. Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập của hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn

- Tập trung giải quyết căn bản tình trạng thiếu đất sản xuất, thiếu vốn, thiếu kiến thức, khắc phục cơ bản các nguyên nhân nghèo. Triển khai các chính sách hỗ trợ sản xuất, khuyến nông, khuyến lâm; đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng lực sản xuất cho hộ nghèo, người nghèo dân tộc thiểu số. Gắn phát triển sản xuất nông nghiệp với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, an sinh xã hội và chính sách hỗ trợ giảm nghèo đặc thù của tỉnh; xây dựng và thực hiện các chương trình hỗ trợ đặc thù của huyện (*trên cơ sở chính sách hỗ trợ đặc thù của tỉnh*) nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa để người nghèo dân tộc thiểu số tiếp cận và tham gia; hỗ trợ các hoạt động chuyển giao kỹ thuật, hướng dẫn cho hộ nghèo dân tộc thiểu số nâng cao giá trị sản xuất, tăng thu nhập trong sản xuất nông nghiệp; đồng thời, hỗ trợ quảng bá, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm. Bảo đảm hộ nghèo được vay

³ Dự kiến nguồn vốn cho Chương trình thực hiện mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội là **50.000** triệu đồng; nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 là **108.513** triệu đồng; nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo **11.020** triệu đồng.

⁴ Dự kiến nguồn lực vận động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể là **3.400** triệu đồng; nguồn lực huy động khác là **6.204** triệu đồng.

⁵ Hỗ trợ đầu tư phát triển mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh và thu hút đầu tư vùng dân tộc thiểu số và miền núi; giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, chuyển đổi nghề...

vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho hộ nghèo thông qua hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao để người dân thoát nghèo nhanh, bền vững, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản. Giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc như thất nghiệp, tệ nạn xã hội; thực hiện có hiệu quả các dự án về hỗ trợ, sắp xếp tái định cư phù hợp với quy hoạch phát triển sản xuất, từng bước ổn định dân cư.

2.5. Đầu tư cơ sở hạ tầng

Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở các xã, làng đặc biệt khó khăn để từng bước hoàn thiện hệ thống đường giao thông nông thôn, thủy lợi... phục vụ sản xuất, dân sinh; các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh; các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa trên địa bàn xã như đài truyền thanh xã, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng; xây dựng trạm y tế xã đạt chuẩn; xây dựng trường, lớp học tiểu học, mẫu giáo, nhà trẻ, nhà ở giáo viên, trang thiết bị dạy và học.

2.6. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo dân tộc thiểu số

Giải quyết cơ bản các thiếu hụt về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin cho các hộ nghèo dân tộc thiểu số trên địa bàn theo chuẩn nghèo đa chiều của Chính phủ áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể:

- **Về việc làm:** Thực hiện các giải pháp thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư ở khu vực nông thôn, vùng có tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số cao để phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân và giải quyết việc làm cho người lao động. Ưu tiên giải quyết việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo và bao tiêu sản phẩm do hộ nghèo, cận nghèo làm ra. Tập trung đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu lao động của các dự án đã và đang đầu tư trên địa bàn, từng bước tăng tỷ lệ số lao động là người đồng bào dân tộc thiểu số được đào tạo nghề và giải quyết việc làm hằng năm; tăng cường công tác phối hợp, liên kết đào tạo nghề giữa các đơn vị dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề để người lao động sau khi đào tạo nghề có tay nghề đáp ứng nhu cầu của các tổ chức sử dụng lao động.

Đầu tư các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội để thu hút, tạo việc làm mới cho người lao động; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp vừa và nhỏ thu hút tạo nhiều việc làm. Thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo dân tộc thiểu số để phát triển sản xuất và vay vốn từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền tư vấn, giới thiệu việc làm trong nước và tiếp tục làm tốt công tác xuất khẩu lao động.

- **Về Y tế:** Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của ngành để đáp ứng chuyên môn, kỹ thuật phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế tuyến huyện, trạm y tế cơ sở; chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng dinh dưỡng, sức khỏe cho trẻ em, nhất là trẻ em đồng bào dân tộc thiểu số trong hộ nghèo, hộ cận nghèo; 100% hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế. Hằng năm, giao Ủy ban nhân dân huyện nghiên cứu, đề xuất Hội đồng nhân dân huyện về chính sách hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho các hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo là người dân tộc thiểu số ở vùng I.

- **Về giáo dục:** Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục ở các xã đặc biệt khó khăn. Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Huy động mọi nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất cho việc dạy và học; xây dựng các mô hình giáo dục đặc thù để nâng cao chất lượng. Vận động học sinh trong độ tuổi đến lớp. Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Nâng cao chất lượng dạy và nuôi dưỡng học sinh trường nội trú, bán trú, tăng cường giáo dục toàn diện. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục nhân cách, hoạt động ngoại khóa để tạo hứng thú và thu hút học sinh đến trường.

- **Về nhà ở:** Tập trung chỉ đạo hoàn thành chính sách về nhà ở cho hộ nghèo dân tộc thiểu số. Trong đó, huy động cả hệ thống chính trị cơ sở vào cuộc để giúp đỡ các hộ nghèo, đặc biệt là các doanh nghiệp trong và ngoài huyện, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng, cộng đồng dân cư và dòng họ.

- **Về nước sạch và vệ sinh:** Tiếp tục xây mới, khắc phục sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các công trình nước sinh hoạt trên địa bàn để đảm bảo cung cấp nước sử dụng cho sinh hoạt của nhân dân, nhất là vùng dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; tích cực tham gia và giữ gìn vệ sinh môi trường thôn, làng. Tập trung giải quyết cơ bản nhà vệ sinh (hố xí) cho số hộ nghèo dân tộc thiểu số với phương châm nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí, vận động hộ nghèo và cộng đồng hỗ trợ một phần kinh phí và ngày công.

- **Về tiếp cận thông tin:** Đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu hoạt động thông tin truyền thông đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của mọi người dân. Tiếp tục đầu tư, trang bị các phương tiện tuyên truyền cổ động; đầu tư, nâng cấp đài truyền thanh hai cấp huyện, xã. Khai thác sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin, truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức của người dân, nhất là người nghèo dân tộc thiểu số nhằm thay đổi nhận thức, khơi dậy ý chí chủ động, tích cực lao động sản xuất vươn lên thoát nghèo.

2.7. Tích cực tổ chức các phong trào thi đua giảm nghèo

- Chính quyền các cấp tích cực tổ chức các phong trào thi đua giảm nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số. Mỗi năm bố trí một phần kinh phí tổ chức các hội thi để nhân rộng các mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện; tổ chức các hoạt động tôn vinh các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp về nguồn lực, cách làm hiệu quả trong công tác giảm nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kịp thời khen thưởng, biểu dương, nhân rộng những tấm gương điển hình tiên tiến trong công tác giảm nghèo và thực hiện công tác giảm nghèo.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong việc thực hiện các phong trào giúp đỡ hộ nghèo dân tộc thiểu số để thoát nghèo bền vững; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*” và Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”.

2.8. Về tổ chức điều hành

- Tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chính sách giảm nghèo của Trung ương, của tỉnh và của huyện. Thường xuyên theo dõi, giám sát, đánh giá chính sách giảm nghèo tại địa phương để đề xuất bổ sung, hoàn thiện, sửa đổi kịp thời. Xây dựng đội ngũ điều tra viên chuyên nghiệp phục vụ thực hiện tốt công tác điều tra xác định hộ nghèo, cận nghèo đảm bảo chính xác, công bằng, không bỏ sót đối tượng, xác định rõ nghèo là do nguyên nhân gì để có giải pháp phù hợp. Xây dựng chương trình, kế hoạch, giải pháp giảm nghèo hằng năm và cho giai đoạn 2021 - 2025.

- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số theo Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới và Quyết định số 402/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới.

- Quan tâm công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là thôn, làng và cấp xã, phấn đấu hằng năm 100% cán bộ, công chức xã, trưởng thôn, làng và cán bộ đoàn thể được tập huấn kiến thức cơ bản về kỹ năng quản lý, tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo.

- Tăng cường xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân vững chắc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Chương trình này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân; đồng thời, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm để thực hiện Chương trình này. Phân công nhiệm vụ, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo huyện triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo nhiệm vụ được giao. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện; định kỳ tham mưu Huyện ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình này.

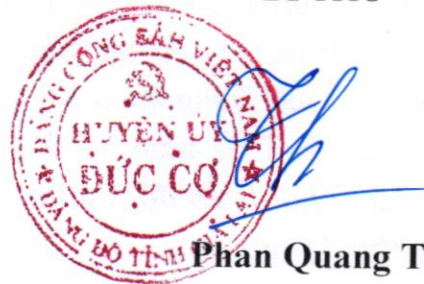
3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, hướng dẫn nội dung tuyên truyền, quán triệt Chương trình này đến các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhân dân nhằm làm chuyển biến nhận thức, tạo sự đồng thuận cao và sức lan tỏa trong triển khai thực hiện. Chỉ đạo các cơ quan trong khối binh chủng tuyên truyền đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác giảm nghèo, các mô hình, gương điển hình, những cách làm hay, sáng tạo trong giảm nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số để khuyến khích nhân rộng.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là người dân tộc thiểu số tích cực hưởng ứng tự lực vươn lên thoát nghèo; xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện Chương trình này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Tỉnh ủy viên phụ trách huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ



Phan Quang Thái



DỰ KIẾN SỐ HỘ NGHÈO THEO CHUẨN NGHÈO ÁP DỤNG GIAI ĐOẠN 2022 - 2025, HỘ NGHÈO CUỐI NĂM 2021 (ĐẦU 2022)

TT	Địa phương	CUỐI NĂM 2020 THEO CHUẨN NGHÈO ÁP DỤNG CHO GIAI ĐOẠN 2016 - 2020										DỰ KIẾN HỘ NGHÈO CUỐI NĂM 2021 (ĐẦU NĂM 2022) THEO CHUẨN NGHÈO TẠI NGHỊ ĐỊNH 07/NĐ-CP ÁP DỤNG CHO GIAI ĐOẠN 2022 - 2025						
		Tổng số hộ dân cư cuối năm 2020		Số hộ nghèo cuối năm 2020								Tổng số hộ dân cư cuối năm 2021 (tỷ lệ tăng 1,52%)		Số hộ nghèo dự kiến cuối năm 2021 (đầu 2022)				
		Tổng số hộ	Tr.đó: hộ DTTS	Tổng số hộ nghèo cuối năm 2020	Tr.đó hộ nghèo DTTS	Tỷ lệ hộ nghèo DTTS so với tổng hộ nghèo (%)	Tỷ lệ hộ nghèo trong vùng DTTS %	Tổng số hộ cận nghèo cuối năm 2020	Tr.đó hộ cận nghèo DTTS	Tỷ lệ hộ cận nghèo DTTS so với tổng hộ nghèo (%)	Tỷ lệ hộ cận nghèo trong vùng DTTS %	Tổng số hộ	Tr.đó: hộ DTTS	Tổng số hộ	Tỷ lệ %	Tr.đó hộ DTTS	Tỷ lệ hộ nghèo DTTS so với tổng hộ nghèo (%)	Tỷ lệ hộ nghèo trong vùng DTTS %
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=4/3	(6)=4/2	(7)	(8)	(9)=8/7	(10)=8/2	(11)	(12)	(13)=3+7	(14)=13/1	(15)=4+8	(16)=15/1	(17)=15/1
1	Thị trấn Chư Ty	3.382	170	8	2	25,0	1,18	52	9	17,31	5,29	3.433	173	60	1,75	11	18,33	6,37
2	Xã Ia Din	1.892	901	121	105	86,8	11,65	446	343	76,91	38,07	1.921	915	567	29,52	448	79,01	48,98
3	Xã Ia Krêl	2.088	745	121	98	81,0	13,15	379	294	77,57	39,46	2.120	756	500	23,59	392	78,40	51,83
4	Xã Ia Kla	1.900	821	153	129	84,3	15,71	330	226	68,48	27,53	1.929	833	483	25,04	355	73,50	42,59
5	Xã Ia Lang	1.018	633	155	150	96,8	23,70	217	204	94,01	32,23	1.033	643	372	36,00	354	95,16	55,09
6	Xã Ia Dok	2.048	1.309	222	199	89,6	15,20	500	423	84,60	32,31	2.079	1.329	722	34,73	622	86,15	46,81
7	Xã Ia Kriêng	1.365	1.012	148	146	98,6	14,43	407	389	95,58	38,44	1.386	1.027	555	40,05	535	96,40	52,07
8	Xã Ia Dom	2.126	675	48	35	72,9	5,19	96	46	47,92	6,81	2.158	685	144	6,67	81	56,25	11,82
9	Xã Ia Pnôn	1.165	1.011	132	130	98,5	12,86	446	435	97,53	43,03	1.183	1.026	578	48,87	565	97,75	55,05
10	Xã Ia Nan	1.927	595	46	38	82,6	6,39	86	50	58,14	8,40	1.956	604	132	6,75	88	66,67	14,57
Tổng cộng		18.911	7.872	1.154	1.032	89,4	13,11	2.959	2.419	81,75	30,73	19.198	7.992	4.113	21,42	3.451	83,90	43,18

Ghi chú

- Cột 11 và cột 12: Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,52% theo Nghị quyết số 01-NQ/HU, ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Huyện ủy

PHỤ LỤC 01:

DỰ KIẾN HỘ NƠI Ở THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 07/2021/NĐ-CP ÁP DỤNG CHO GIAI ĐOẠN 2022-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

[illegible]

Kế toán giám đốc 2022-2025

2.04	14.00	2.166	1.43	28.00
650.97	3.50	541.56		7.00

Ghi chu

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm là 1,44% (theo Nghị quyết số 01-NQ/ĐH; năm 2021 là 1,52% Theo Nghị quyết số 01-NQ/HU

- Trung bình hàng năm phân đầu tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,5% (tương đương với đầu kỳ 4.113 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 21,42%; cuối kỳ là 1.509 hộ nghèo, chiếm 7,42%)

trong đó: trong năm gần đây tỷ lệ hộ nghèo trong vùng DTTS giảm 7% (tương đương với đầu kỳ 3.451 hộ nghèo DTTS, chiếm tỷ lệ 43,16%; cuối kỳ là 2.285 hộ nghèo, chiếm 15,16%);